TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/DSST
Ngày: 21/6/2021
"V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Võ Thị Hồng Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 365/2012/TLST - DS ngày 12 tháng 11 năm 2012 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐST - DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị S, sinh năm 1964; Trú tại: 27 đường T, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn X (đã chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn X có:

+ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1969;

+ Ông Nguyễn Trần Thanh Y, sinh năm 1988;

Đều cư trú: khu phố P, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1982; nơi ĐKTT: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Chổ ở: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị S trình bày được tóm tắt như sau:* Yêu cầu ông Nguyễn X trả nợ tiền mua xe trả góp số tiền gốc 7.000.000đ và tiền lãi từ ngày 02/6/2012 cho đến khi trả hết nợ. *(theo Giấy ủy quyền nhận nợ mua xe trả góp ngày 02/6/2012).* Tại Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà S yêu cầu người thừa kế của ông X là ông Nguyễn Thành L và Nguyễn Trần Thanh Y có trách nhiệm trả nợ cho bà; nếu ông L và ông Y hưởng thừa kế tài sản của ông X thì trích tài sản ông X trả nợ cho bà theo quy định pháp luật.

* Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là ông Nguyễn Thành L và Nguyễn Trần Thanh Y vắng mặt nên không trình bày.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T trình bày được tóm tắt như sau:* Ông là nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân thương mại (DNTN TM) T chuyên về mua bán xe máy trả góp từ tháng 4/2007 đến tháng 4/2012, được bà Hồ Thị S ủy quyền đứng tên trên các Giấy đăng ký xe cho khách hàng mua xe trả góp, khi khách hàng trả xong tiền góp xe thì Ông sẽ liên hệ Phòng Cảnh sát giao thông sang nhượng tên xe cho khách chứ ông T không phải là chủ sở hữu các xe mô tô do DNTN TM T bán cho khách hàng (Giấy tờ gốc đều do bà S giữ). Bản thân ông là chủ sở hữu đối với 02 xe gắn máy loại cup 50 (Giấy đăng ký xe biển số 78AF-020.96 và 78AF-02039).

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

+ Về nội dung vụ án: căn cứ điều 428, 431, 432, 438, 439, 461 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 372 và 615 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định bị đơn Nguyễn X khi còn sống có nợ bà S tiền nợ gốc mua xe trả góp 7.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng từ ngày 02/6/2012 đến khi ông X chết. Do ông X chết nên bà S được quyền yêu cầu những người hưởng thừa kế của ông X là các ông Nguyễn Thành L và Nguyễn Trần Thanh Y có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do ông Nguyễn X chết để lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về hợp đồng mua bán tài sản, là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị S có yêu cầu giải quyết vắng mặt, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Cùng với việc khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bản gốc Giấy ủy quyền nhận nợ mua xe ngày 02/6/2012, người mua xe ông Nguyễn X, mua xe hiệu Suvina, số khung 611239861, số máy 6L230861, còn nợ số tiền 7.000.000đ, hẹn 02 tháng trả nợ. Tòa án đã yêu cầu bà S cung cấp chứng cứ chứng minh quyền sở hữu đối với xe mô tô hiệu Suvina, số khung 611239861, số máy 6L230861 (Giấy đăng ký xe) nhưng bà S không cung cấp.

[**3.2]** Căn cứ Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26/11/2018 (bút lục 26) của Công an huyện Đông Hòa cung cấp thông tin chủ xe mô tô biển số 78N4-4933, là ông Lê Văn T . Đối chiếu với lời khai của ông T , bà S đủ cơ sở xác định: Xe mô tô biển số 78N4-4933 là tài sản của DNTN TM T; ông T chỉ là người đứng tên hộ trên giấy đăng ký xe cho khách hàng mua xe; toàn bộ hồ sơ giấy tờ đứng tên trên giấy đăng ký xe do bà S giữ. Do đó, xe mô tô biển số 78N4-4933 mà DNTN TM T bán cho ông Nguyễn X là tài sản của DNTN TM T.

[3.3] Theo Giấy ủy quyền nhận nợ mua xe ngày 02/6/2012, ông X vẫn còn nợ DNTN TM T tiền mua xe máy trả góp tính đến ngày 02/6/2012 là 7.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, ông X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa để cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc đã trả nợ tiền mua xe cho bà S . Do đó, có căn cứ xác định ông X còn nợ tiền gốc mua xe máy trả góp của bà S là 7.000.000đ.

[3.4] Về tiền lãi chậm trả tiền: Giấy ủy quyền nhận nợ mua xe ngày 02/6/2012, 02 bên thỏa thuận lãi 2,5%/tháng. Về thỏa thuận lãi suất chậm trả tiền 2,5%/tháng trong là trái quy định nên điều chỉnh lại mức lãi suất chậm trả tiền bằng 150% lãi suất cơ bản 9%/năm (Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010). Ngày 17/8/2018, ông Nguyễn X chết nên tiền lãi phải trả từ ngày 02/6/2012 đến ngày ông X chết là: 7.000.000đ x 13.5%/năm x 6 năm 2 tháng 15 ngày = 5.866.875đ. Như vậy, khi còn sống ông X còn nợ tiền mua xe máy trả góp của bà S tổng cộng là: 7.000.000đ + 5.866.875đ = 12.866.875đ.

[3.5] Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2019 xác định: ngày 17/8/2018, ông Nguyễn X chết, đã xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông X gồm con Nguyễn Thành L và Nguyễn Trần Thanh Y có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu phố P, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Do ông X chết nên bà S được quyền yêu cầu các ông L và Y có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do ông Nguyễn X chết để lại.

[4] Về án phí: Trường hợp ông Nguyễn X còn sống phải chịu án phí là (12.866.875đ x 5%). Do bị đơn ông X chết nên không phải chịu án phí.

Trường hợp có phát sinh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông X chết để lại thì những người hưởng thừa kế của ông X là ông Nguyễn Thành L và Nguyễn Trần Thanh Y phải nộp án phí số tiền trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 428, 431, 432, 438, 439, 461 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 372 và Khoản 1, Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị S,
xác định bị đơn ông Nguyễn X khi còn sống có nợ bà Hồ Thị S tiền mua xe máy trả góp theo Giấy ủy quyền nhận nợ mua xe ngày 02/6/2012 tổng cộng là 12.866.875đ *(Mười hai triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng)*, trong đó tiền nợ gốc là 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* và tiền lãi 5.866.875đ *(Năm triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng*).

Bà Hồ Thị S được quyền yêu cầu những người hưởng thừa kế của ông Nguyễn X là các con Nguyễn Thành L và Nguyễn Trần Thanh Y có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do ông Nguyễn X chết để lại.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Trường hợp ông Nguyễn X còn sống phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 643.000đ *(Sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng)*. Do bị đơn ông Nguyễn X chết nên không phải chịu án phí.

Trường hợp có phát sinh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông Nguyễn X chết để lại thì những người hưởng thừa kế của ông Nguyễn X là ông Nguyễn Thành L và Nguyễn Trần Thanh Y phải nộp án phí số tiền 643.000đ *(Sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho bà Hồ Thị S số tiền 175.000đ *(Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số AA/2010/10039 ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Tuy Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-Các đương sự;
-Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thu

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thu